

NGŨ VĂN 6_ TUẦN 22

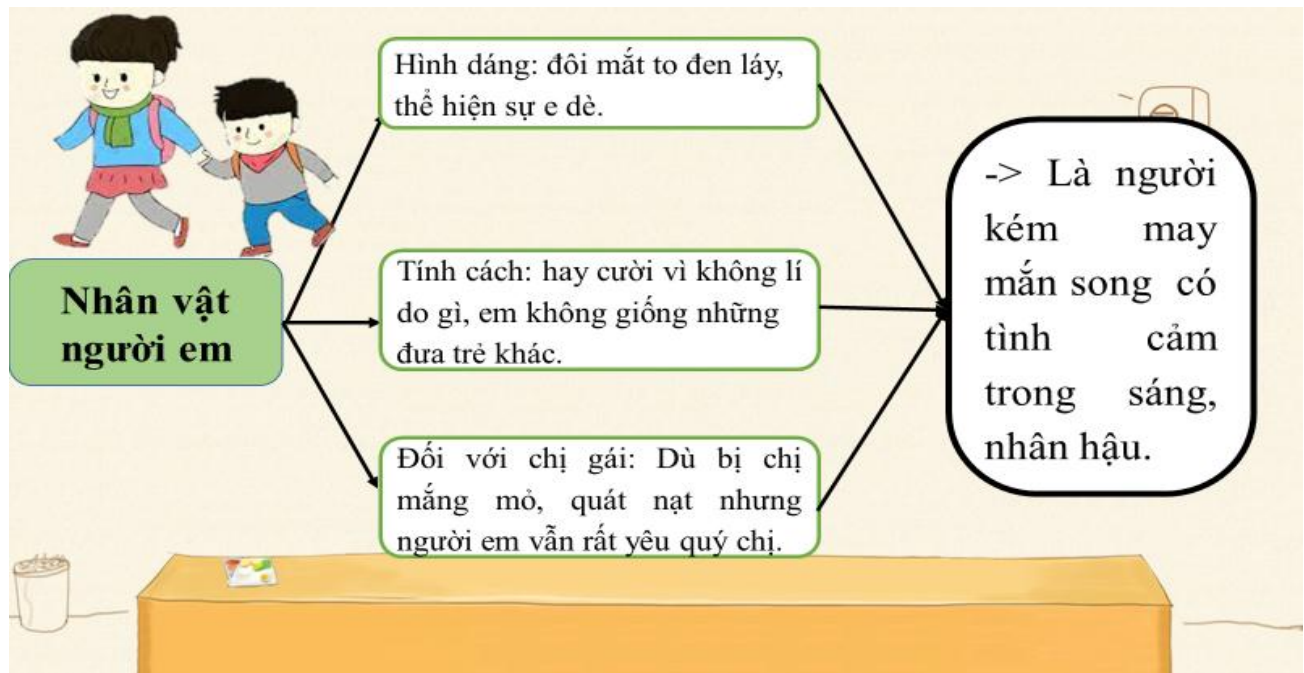
HOẠT ĐỘNG ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: CHỊ SẼ GỌI EM BẰNG TÊN

1. Trải nghiệm cùng văn bản:

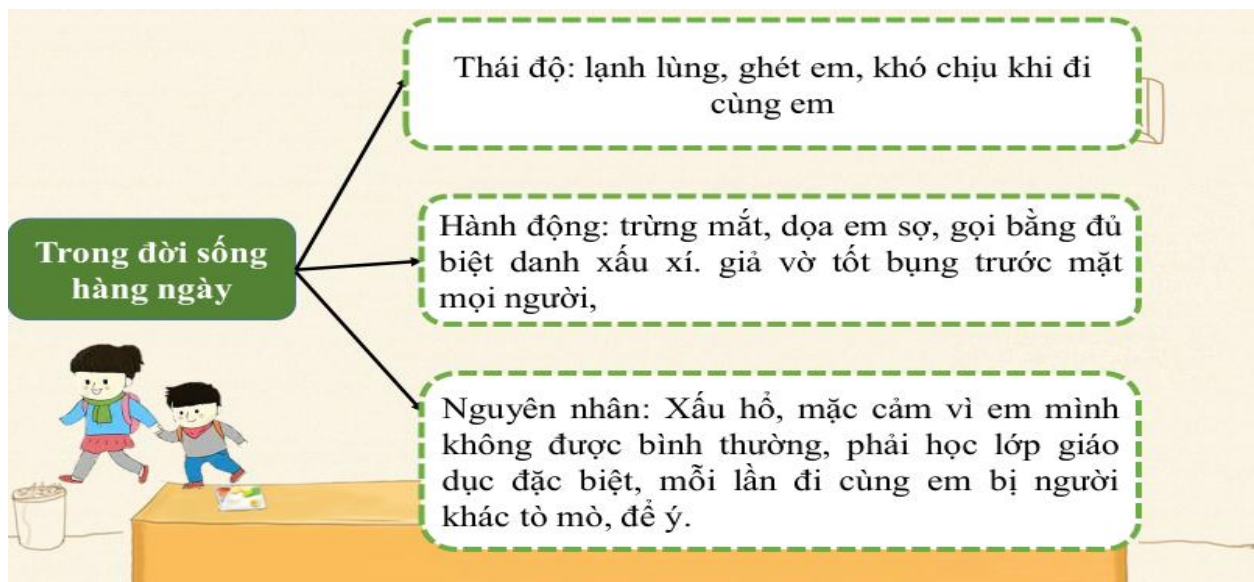
- Đọc chú thích
- Đọc văn bản

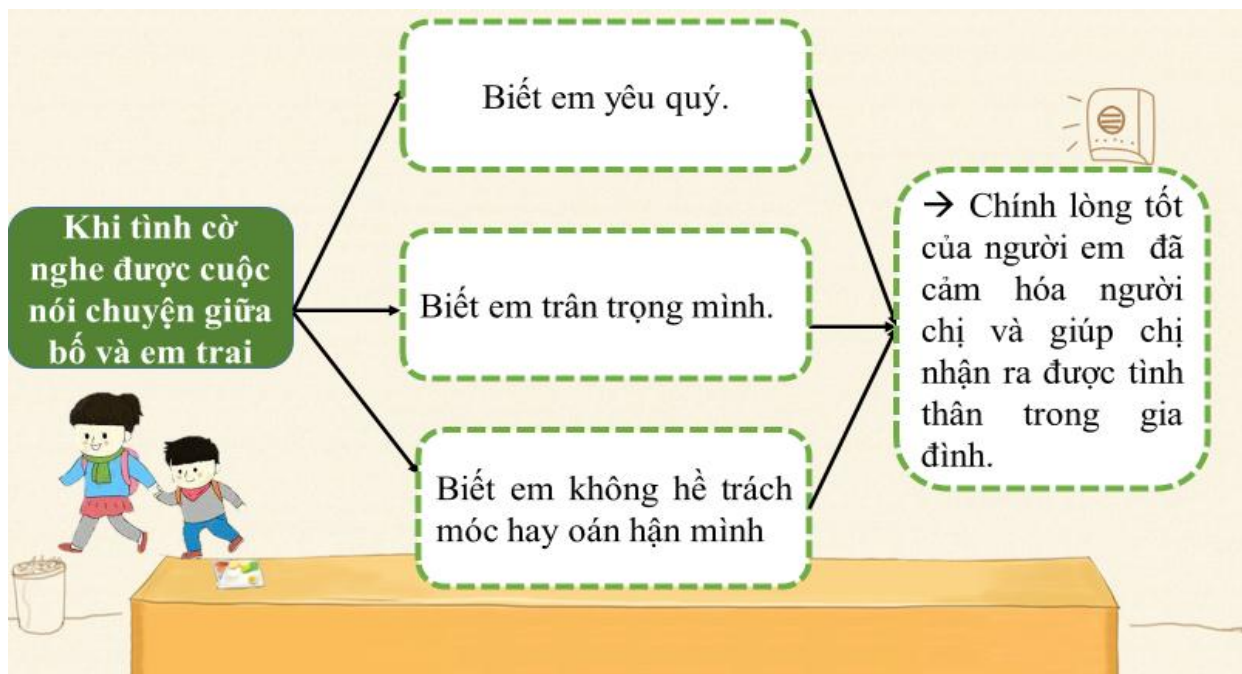
2. Suy ngẫm và phản hồi:

a. Nhân vật người em:

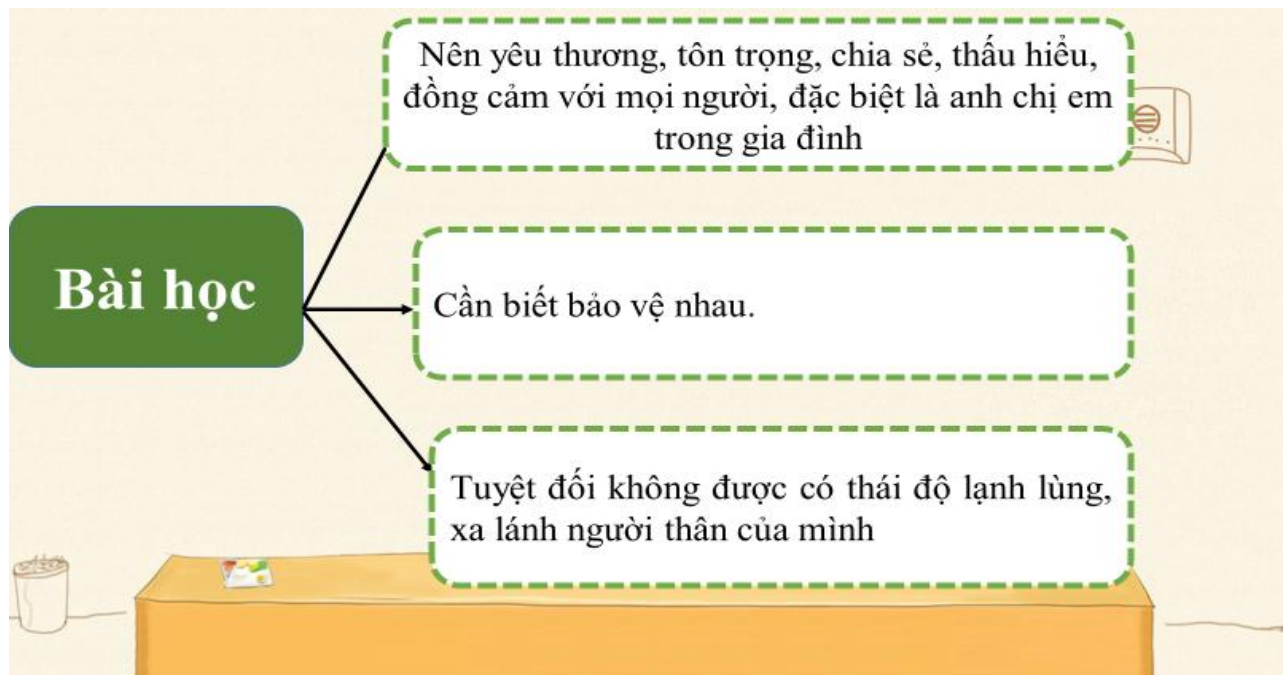


b. Nhân vật người chị:





c. Bài học



3. Tổng kết:

- Truyện được kể theo ngôi kể thứ nhất tự nhiên, chân thật.
- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của các nhân vật.

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: TỪ ĐA NGHĨA VÀ TỪ ĐỒNG ÂM

I. Tìm hiểu tri thức

1. Từ đa nghĩa

* Ví dụ 1 SGK/ 27:

- VD1: Hai cha con bước *đi* trên cát.
- VD2: Xe *đi* chậm rì.

-> “Đi” trong VD1 là nghĩa gốc chỉ hành động của người hay động vật tự di chuyển bằng những động tác lên tiếp của chân.

-> “Đi” trong VD2 là nghĩa chuyển chỉ hoạt động di chuyển của phương tiện vận tải trên một bề mặt.

=> Từ đa nghĩa là từ có nhiều nghĩa, trong đó có nghĩa gốc và nghĩa chuyển. Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện trước, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác. Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở nghĩa gốc.

2. Từ đồng âm

* Ví dụ 2 SGK/ 27:

- VD1: Lời của *con* hay *tiếng* sóng thẳm thì.

- VD2: Một tiếng, nữa con sẽ về đến nhà.

-> “Tiếng” trong VD1 là từ chỉ âm thanh phát ra từ một sự vật, đối tượng.

-> “Tiếng” trong VD2 là từ chỉ thời gian một giờ đồng hồ.

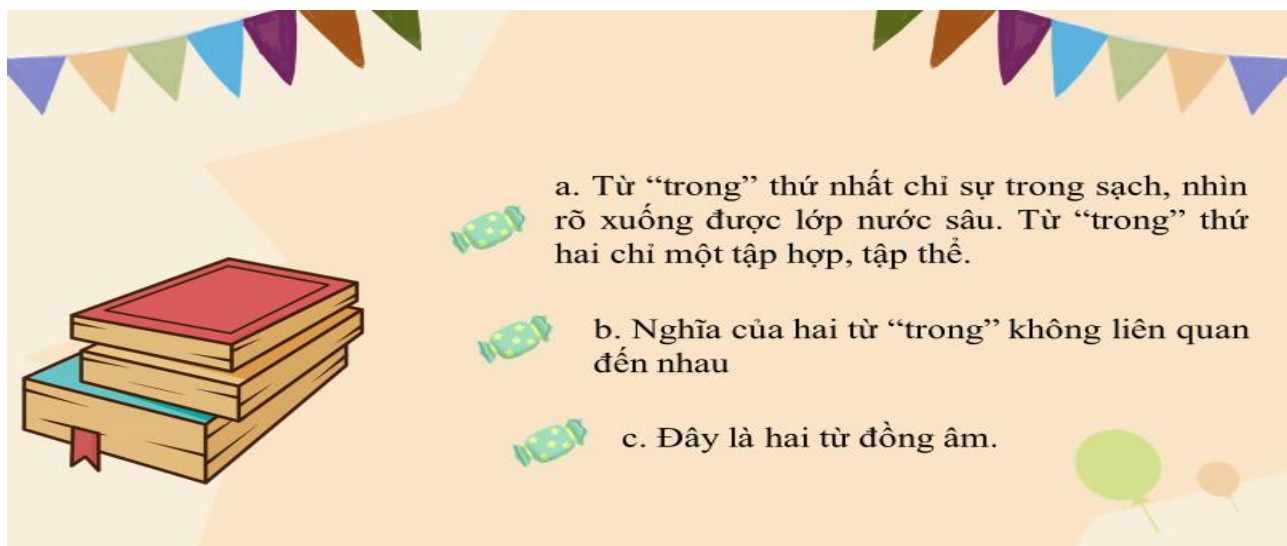
=> Từ đồng âm là từ có âm giống nhau nhưng nghĩa khác nhau, không liên quan với nhau.

* Ví dụ 3 SGK/ 27: Con ngựa đá con ngựa đá.

=> Từ đồng âm đôi khi được sử dụng để tạo ra cách nói độc đáo.

II. Thực hành tiếng Việt

Bài tập 1 SGK/ 34:



a. Từ “trong” thứ nhất chỉ sự trong sạch, nhìn rõ xuống được lớp nước sâu. Từ “trong” thứ hai chỉ một tập hợp, tập thể.

b. Nghĩa của hai từ “trong” không liên quan đến nhau

c. Đây là hai từ đồng âm.

Bài tập 2 SGK/ 34:



HS hoàn thành các bài tập còn lại trong SGK/ 34 vào vở bài tập.

VIẾT NGẮN

Trong bài thơ *Những cánh buồm*, câu thơ “ Cha mượn cho con buồm trắng nhé/ Để con đi...” thể hiện mong ước của người con. Em hãy tưởng tượng mình là người con trong bài thơ này, viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trong đó có sử dụng từ đa nghĩa để chia sẻ với mọi người về những “ bến bờ” mà “ cánh buồm trắng” của em sẽ đến.

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: CON LÀ...

1. Những đặc điểm của thơ qua văn bản trên:

- Được chia thành 3 đoạn rõ ràng: Mỗi đoạn 3 câu, mỗi câu có 4 – 7 từ.
- Biện pháp tu từ: So sánh con với nỗi buồn, niềm vui và hạnh phúc.
- Hình ảnh: Những hình ảnh được sử dụng đại diện cho sự rộng lớn, nhỏ bé và mong manh.

2. Tình cảm của cha dành cho con:

- Đó là tình yêu thương vô cùng lớn. Con là vừa là nỗi buồn vừa là niềm vui vừalà hạnh phúc, đủ thấy cha yêu con biết nhường nào.

3. Tổng kết:

- Một số nét độc đáo của bài thơ.
- Nêu được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ thơ.

BÀI HỌC TUẦN 6 HK2 TOÁN 6 NĂM HỌC 2021-2022

BÀI 6 : GIÁ TRỊ PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ

1. Tính giá trị phân số của một số

Quy tắc 1:



Muốn tính giá trị phân số $\frac{m}{n}$ của số a , ta tính $a \cdot \frac{m}{n}$.

Thực hành 1

Nhiệt độ ở Moscow (Mat-xcơ-va) là -20°C . Lúc đó, nhiệt độ ở Seoul (Xơ-un) bằng $\frac{3}{4}$ nhiệt độ ở Moscow. Hỏi nhiệt độ ở Seoul lúc đó là bao nhiêu?

Giải:

Nhiệt độ ở Seoul lúc đó là:

$$-20 \cdot \frac{3}{4} = -15 \text{ độ C}$$

2. Tìm một số biết giá trị phân số của số đó

Quy tắc 2:



Muốn tìm một số khi biết giá trị phân số $\frac{m}{n}$ của nó là b , ta tính $b : \frac{m}{n}$.

Thực hành 2

Một hộp đựng bi gồm có hai loại bi xanh và bi đỏ, trong đó số bi xanh là 10 viên và bằng $\frac{2}{3}$ số bi đỏ. Hỏi hộp có bao nhiêu viên bi?

Giải:

Hộp có số viên bi đỏ là:

$$10 : \frac{2}{3} = 15 \text{ (viên)}$$

Hộp có số viên bi là:

$$15 + 10 = 25 \text{ (viên)}$$

❖ HƯỚNG DẪN BÀI TẬP

Câu 1: Một mảnh vườn có diện tích 240m^2 , được trồng hai loại hoa là hoa cúc và hoa hồng. Phần diện tích trồng hoa cúc chiếm $\frac{3}{5}$ diện tích cả vườn. Hỏi diện tích trồng hoa hồng là bao nhiêu mét vuông?

Giải:

Diện tích trồng hoa cúc là:

$$240.35 = 144(\text{m}^2)$$

Diện tích trồng hoa hồng là:

$$240 - 144 = 96 (\text{m}^2)$$

Câu 2: Bạn Thanh rót sữa từ một hộp giấy đựng đầy sữa vào cốc được 180 ml để uống. Bạn Thanh ước tính sữa trong hộp còn $\frac{4}{5}$ dung tích của hộp. Tính dung tích hộp sữa.

Giải:

Phần số chỉ 180ml sữa là:

$$1 - \frac{4}{5} = \frac{1}{5} \text{ (dung tích hộp sữa).}$$

Dung tích hộp sữa là:

$$180 : \frac{1}{5} = 900 (\text{ml})$$

Câu 3: Một bể nuôi cá cảnh dạng khối hộp chữ nhật, có kích thước 30 cm x 40 cm và chiều cao 20 cm. Lượng nước trong bể cao bằng $\frac{3}{4}$ chiều cao của bể. Tính số lít nước ở bể đó.

Giải:

Thể tích của bể là:

$$30 \cdot 40 \cdot 20 = 24.000 (\text{cm}^3)$$

Số lít nước ở bể là:

$$24000 \cdot \frac{3}{4} = 18\,000 (\text{cm}^3)$$

Câu 4: Một bác nông dân vừa thu hoạch 30 kg cà chua và 12 kg đậu đũa.

a) Bác đem $\frac{4}{5}$ số cà chua đó đi bán, giá bán mỗi ki-lo-gam cà chua là 12 500 đồng. Hỏi bác nông dân nhận được bao nhiêu tiền?

b) Số đậu đũa bác vừa thu hoạch chỉ bằng $\frac{3}{4}$ số đậu đũa hiện có trong vườn. Nếu bác thu hoạch hết tất cả thì được bao nhiêu ki-lô-gam đậu đũa?

Giải:

Bác nông dân nhận được số tiền bán cà chua là:

$$30 \cdot \frac{4}{5} \cdot 12\,500 = 300.000 (\text{đồng})$$

Nếu bác thu hoạch hết tất cả thì được số ki-lo-gam đậu đỗ là:

$$12 : \frac{3}{4} = 16 \text{ (kg)}$$

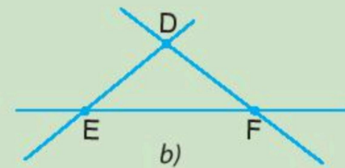
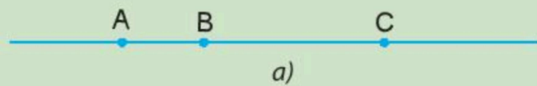
BÀI 2: BA ĐIỂM THẲNG HÀNG. BA ĐIỂM KHÔNG THẲNG HÀNG

1. Ba điểm thẳng hàng



– Ba điểm phân biệt A, B, C cùng thuộc một đường thẳng được gọi là *ba điểm thẳng hàng* (Hình 1a).

– Ba điểm D, E, F không cùng thuộc bất kì một đường thẳng nào được gọi là *ba điểm không thẳng hàng* (Hình 1b).

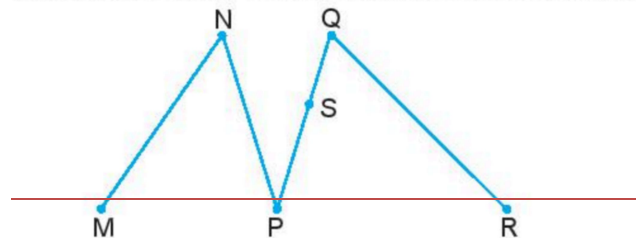


Thực hành 1

– Trên Hình 2, hãy chỉ ra ba điểm thẳng hàng và ba điểm không thẳng hàng.



– Dùng thước thẳng để kiểm tra xem ba điểm nào trên Hình 3 là thẳng hàng.



– Vẽ vào vở hai điểm A, B như Hình 4. Em vẽ thêm hai điểm C và D sao cho ba điểm A, B, C thẳng hàng và ba điểm A, B, D cũng thẳng hàng. Hãy vẽ ba vị trí khác nhau của điểm C.



Hình 4

- Trên Hình 2 có :

+ Ba điểm thẳng hàng là: M, N, Q

+ Ba điểm không thẳng hàng là M, N, P

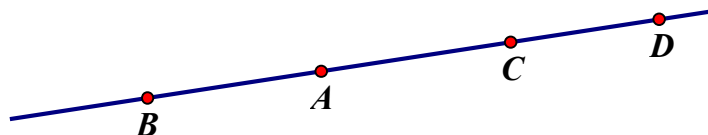
- Trên Hình 3, ba điểm thẳng hàng là M, P, R và P, S, Q

- Vẽ hình như sau:

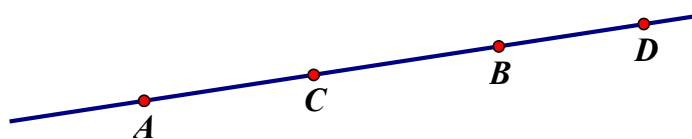
+ Vẽ đường thẳng AB

+ Trên đường thẳng AB, vẽ hai điểm C theo các trường hợp sau:

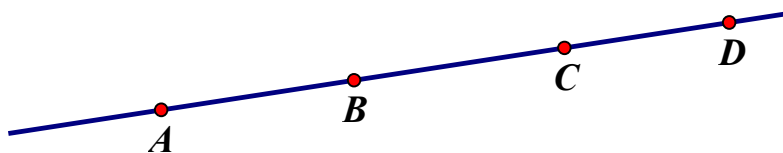
- TH1: Điểm A nằm giữa hai điểm B và C. Sau đó vẽ thêm điểm D trên đường thẳng AB không trùng với điểm A, B, C.



- TH2: Điểm B nằm giữa hai điểm A và C. Sau đó vẽ thêm điểm D trên đường thẳng AB không trùng với điểm A, B, C.



- TH3: Điểm C nằm giữa hai điểm A và B. Sau đó vẽ thêm điểm D trên đường thẳng AB không trùng với điểm A, B, C.



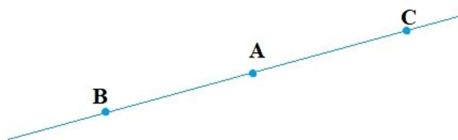
2. Quan hệ giữa ba điểm thẳng hàng



Trong ba điểm thẳng hàng, có một và chỉ một điểm nằm giữa hai điểm còn lại.

Thực hành 2

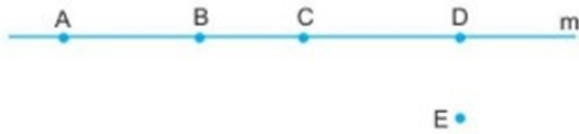
Em vẽ hai điểm A và B trên giấy. Hãy vẽ thêm điểm C sao cho điểm A nằm giữa hai điểm B và C.



❖ HƯỚNG DẪN BÀI TẬP

Câu 1:

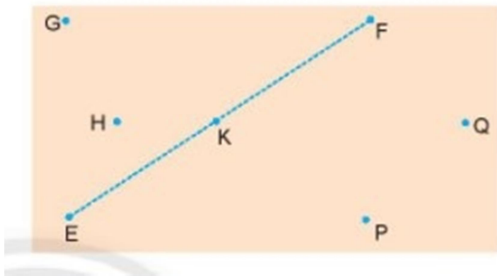
Trong hình bên, cho bốn điểm A, B, C, D thuộc đường thẳng m và điểm E không thuộc đường thẳng m. Hãy nêu các bộ ba điểm thẳng hàng và các bộ ba điểm không thẳng hàng



Bộ ba điểm thẳng hàng: (A, B, C; (A, B, D)); (A, C, D); (B, C, D)

Bộ ba điểm không thẳng hàng: (A, B, E); (A, C, E); (A, D, E); (B,C, E), (B, D, E) (C, D, E)

Câu 2: Trong hình bên, em hãy dự đoán xem ba điểm nào thẳng hàng. Sau đó hãy dùng thước để kiểm tra kết quả.



Các điểm thẳng hàng là: (G, K, P); (E, K, F); (H,K,Q)

Câu 3: Trong hình bên, hãy chỉ ra các điểm

a) Nằm giữa hai điểm M và N

b) Không nằm giữa hai điểm E và G



a) Điểm nằm giữa hai điểm M và N là: E, F, G

b) Điểm không nằm giữa hai điểm E và G: M và N

TUẦN 6 – TIẾNG ANH 6

NỘI DUNG BÀI HỌC

UNIT 7: MOVIES

No.	Word	Pronunciation	Type	Meaning
1.	action movie	/ 'ækʃ(ə)n 'mu:vi/	n	phim hành động
2.	animated movie	/ 'ænimeɪtɪd 'mu:vi/	n	hoạt hình
3.	comedy	/ 'kɒmɪdi/	n	phim hài
4.	comedian	/ kə 'mi:diən/	n	diễn viên hài
5.	drama	/ 'dra:mə/	n	phim chính kịch
6.	horror movie	/ 'hɒrə 'mu:vi/	n	phim kinh dị
7.	science fiction movie	/ 'saɪəns 'fɪkʃən 'mu:vi/	n	phim KH viễn tưởng
8.	awful	/ 'ɔ:ful/	adj	kinh khủng
9.	boring	/ 'bɔ:rɪŋ/	adj	chán
10.	exciting	/ ɪk 'saɪtɪŋ/	adj	thú vị
11.	fantastic	/ fæn 'tæstɪk/	adj	tuyệt vời
12.	funny	/ 'fʌni/	adj	hài hước
13.	great	/ greɪt/	adj	tuyệt với
14.	sad	/ sæd/	adj	buồn
15.	terrible	/ 'terəbl/	adj	khủng khiếp
16.	adventure	/ əd 'ventʃə/	n	cuộc phiêu lưu

PHONICS – CONSONANT B, P AND SOUNDS BL, PL

I/ “....at...” often sounds like /ət/ (but not at the start)

(Trong câu “ at: thường được đọc là /ət/ nhưng không áp dụng cho trường hợp khi “ at” đứng ở đầu câu.

II/ Trọng âm với từ có 2 âm tiết.

- **Tính từ có 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm nhất .**

Ngoại lệ : alone, amazed

- **Danh từ có 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm nhất.**

Ngoại lệ : hotel, machine, advice, mistake.

- **Động từ có 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2.**

Ngoại lệ : answer, happen, open, visit, travel, finish, offer, listen, enter.

I/ Prepositions of time (Giới từ chỉ thời gian)

The infographic is divided into three columns, each representing a preposition of time: IN, ON, and AT. Each column has a title in a yellow oval and a list of uses in yellow boxes. The background is light green with a yellow border.

IN	ON	AT
Part of the day (buổi) In the morning , in the afternoon, in the evening	Days (thứ) On Monday , on Sundays	Time (giờ) At 6 o'clock , at 10:30 p.m
Months (tháng) In January , in May , in December.....	Date (ngày) On 15 th Monday , on Tuesday 2 nd	Meals (bữa ăn) at breakfast , at lunch , at dinner
Seasons (mùa) In summer, in spring, in winter, in autumn /fall.	Parts of special day on Monday morning, on Tuesday afternoon.	Holidays (kỳ nghỉ) at Christmas , at Easter ,
Year (năm) In 2021 , in 2000		Phrases (cụm từ) At night , at midnight , at the moment, at the weekend, at the same time, at present...
Decade, century (thế kỷ, thập kỷ) In the 80s, in the 20 century.		

Bài 31: ĐỘNG VẬT

2. Tác hại của động vật trong đời sống

Động vật là tác nhân gây bệnh, trung gian truyền bệnh cho người, thực vật và động vật khác; gây ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp đến kinh tế địa phương, phá hại mùa màng, công trình xây dựng,...

Bài 32: THỰC HÀNH QUAN SÁT VÀ PHÂN LOẠI ĐỘNG VẬT NGOÀI THIÊN NHIÊN

Bài 33: ĐA DẠNG SINH HỌC

I. Đa dạng sinh học là gì?

- Đa dạng sinh học là sự phong phú về số lượng loài, số lượng cá thể trong loài và môi trường sống.
- Dựa vào điều kiện khí hậu, đa dạng sẽ được chia thành: đa dạng sinh học ở hoang mạc, đa dạng sinh học rừng mưa nhiệt đới,...

II. Vai trò của đa dạng sinh học:

- Đa dạng sinh học là nguồn tài nguyên quý giá đối với tự nhiên và con người.
- Trong tự nhiên: góp phần bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước, chắn sóng, chắn gió, điều hòa khí hậu, duy trì ổn định hệ sinh thái.
- Trong thực tiễn: cung cấp các sản phẩm sinh học cho người như: lương thực, thực phẩm, dược liệu,...

III. Bảo vệ đa dạng sinh học:

- Nguyên nhân đe dọa đa dạng sinh học:
 - Phá rừng, khai thác gỗ, du canh, di dân khai hoang, nuôi trồng thủy sản, xây dựng đô thị làm mất môi trường sống của sinh vật.

- Săn bắt, buôn bán động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm; sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ động vật, chất thải từ các nhà máy chưa qua xử lý, từ các hoạt động sống của con người làm ô nhiễm môi trường.

- Biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học:

- Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các sinh vật.
- Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.
- Xây dựng các khu bảo tồn nhằm bảo vệ các loài sinh vật quý hiếm.
- Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi để mọi người tham gia bảo vệ rừng.
- Tăng cường các hoạt động trồng cây, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.

LỊCH SỬ 6 - TUẦN 6/HK2

TUẦN 6 TỪ NGÀY 7/3 - 12/3/2022

BÀI 18. CÁC CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC TRƯỚC THẾ KỈ X (4 tiết)

1. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40 – 43).

- Nguyên nhân: do chính sách thống trị tàn bạo của nhà Hán, Thi Sách bị giết.
- Mùa xuân năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa ở Hát Môn.
- Nhân dân khắp nơi hưởng ứng, nghĩa quân đánh chiếm Mê Linh, Cổ Loa (Hà Nội) và Luy Lâu (Bắc Ninh) -> Quân Nam Hán bị đánh tan.
- Khởi nghĩa thắng lợi, Trưng Trắc lên làm vua (Trưng Vương hay Trưng Nữ Vương), đóng đô ở Mê Linh.
- Mùa hè năm 42, nhà Hán đem quân đàn áp. Năm 43, cuộc khởi nghĩa thất bại.

2. Khởi nghĩa Bà Triệu (năm 248).

- Nguyên nhân: dưới ách thống trị tàn bạo của nhà Ngô.
- Năm 248, Bà Triệu phát cờ khởi nghĩa.
- Từ căn cứ Phú Điền, nghĩa quân đánh ra khắp Giao Châu.
- Nhà Ngô đem quân sang vừa mua chuộc vừa đàn áp.
- Khởi nghĩa thất bại, bà Triệu hy sinh trên núi Tùng.
- Khởi nghĩa thất bại nhưng Bà Triệu vẫn sống mãi trong lòng nhân dân, hun đúc tinh thần đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta.

3. Khởi nghĩa Lý Bí và nước Vạn Xuân (năm 542 – 602).

- Nguyên nhân: do chính sách thống trị tàn bạo của nhà Lương.
- Mùa xuân năm 542, Lý Bí khởi nghĩa.
- Chưa đầy 3 tháng, nghĩa quân chiếm được hầu hết các quận, huyện, Tiêu Tư bỏ chạy về Trung Quốc.
- Năm 542 và đầu năm 543, nhà Lương hai lần đưa quân sang đàn áp, nhưng thất bại.
- Mùa xuân năm 544, Lý Bí lên ngôi hoàng đế (Lý Nam Đế), đặt tên nước là Vạn Xuân, đóng đô ở cửa sông Tô Lịch (Hà Nội), xây điện Vạn Thọ, chùa Khai Quốc, đúc tiền riêng.
- Ý nghĩa: thể hiện được ý chí, lòng yêu nước và tinh thần chiến đấu của nhân dân
- Tháng 5/545, Nhà Lương cho quân sang xâm lược Vạn Xuân.
- Triệu Quang Phục xây dựng căn cứ ở Dạ Trạch (Hưng Yên), chuẩn bị kháng chiến.
- Năm 550, Triệu Quang Phục xưng vương (Triệu Việt Vương).
- Năm 603, nhà Tùy đem quân xâm lược, nước Vạn Xuân sụp đổ.

4. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan (năm 713 – 722).

- Dưới ách thống trị tàn bạo của nhà Đường, năm 713 Mai Thúc Loan khởi nghĩa.
- Được nhân dân ủng hộ, khởi nghĩa lan rộng ra khắp châu, huyện.
- Ông chọn Sa Nam (Nghệ An) làm căn cứ, ông xưng đế, nhân dân gọi là Mai Hắc Đế.
- Ông liên kết với nhân dân khắp Giao Châu và Cham-pa tấn công thành Tống Bình.
- Năm 722, nhà Đường cho quân sang đàn áp, khởi nghĩa bị dập tắt.
- > Đánh dấu một mốc quan trọng trên con đường chống Bắc thuộc, giành lại quyền tự

chủ của nhân dân ta.

5. Khởi nghĩa Phùng Hưng (khoảng năm 776 – 791).

- Khoảng năm 776, Phùng Hưng khởi nghĩa và nhanh chóng làm chủ vùng Đường Lâm (Hà Nội).
- Được nhân dân hưởng ứng, Phùng Hưng chiếm được thành Tống Bình, tổ chức việc cai trị.
- Sau khi Phùng Hưng qua đời, Phùng An lên thay.
- Năm 791, nhà Đường đem quân sang đàn áp, dập tắt cuộc khởi nghĩa.
- Nhân dân lập đền thờ và truy tôn là Bố Cái Đại Vương.
- > Củng cố quyết tâm giành độc lập cho dân tộc.



ĐỊA LÍ 6- TUẦN 6/HK2

BÀI 14. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

I. Biến đổi khí hậu

- Biến đổi khí hậu: sự thay đổi trạng thái của khí hậu so với trung bình nhiều năm.

Nguyên nhân	Có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do tăng nhanh của khí CO ₂
Biểu hiện	biểu hiện bởi sự nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng và gia tăng các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan.
Hậu quả	làm cho thiên tai xảy ra ngày càng nhiều và khốc liệt.
Giải pháp	sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, hạn chế dùng túi ni-lông, tích cực trồng cây xanh, bảo vệ rừng,...

II. Phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

Giai đoạn	Biện pháp
Trước khi xảy ra thiên tai	Dự báo thời tiết, dự trữ lương thực, trồng và bảo vệ rừng, xây dựng hồ chứa, sơ tán người dân.
Trong khi xảy ra thiên tai	Ở nơi an toàn, hạn chế di chuyển, giữ gìn sức khỏe, sử dụng nước và thực phẩm tiết kiệm, theo dõi thông tin
Sau khi xảy ra thiên tai	Khắc phục sự cố, vệ sinh nơi ở, vệ sinh môi trường, giúp đỡ người khác.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Dựa vào tài liệu, thông tin thu thập được về sự thay đổi khí hậu trên TG và ở Việt Nam, em hãy nêu một số biểu hiện của biến đổi khí hậu trên Trái Đất.

Yếu tố	Biến đổi khí hậu trên thế giới	Biến đổi khí hậu ở Việt Nam
Nhiệt độ không khí	- Tăng lên	- Tăng lên
Lượng mưa	- Tăng ở các đới phía Bắc vĩ tuyến 30 ⁰ B - Giảm ở các vĩ độ nhiệt đới	- Tăng lên
Băng trên núi	- Bị thu hẹp lại	
Băng ở cực	- Tan nhanh	

Nước biển dâng	- Mức nước biển tăng lên	- Mức nước biển tăng lên
Thời tiết cực đoan	- Siêu bão	- Gia tăng (số lượng các cơn bão đã giảm xuống, nhưng cường độ lại tăng lên và phạm vi thiệt hại ngày càng mở rộng)
Ảnh hưởng các loài	- Suy giảm sự đa dạng của các loài sinh vật, hủy diệt hệ sinh thái	- Suy giảm sự đa dạng của các loài sinh vật, hủy diệt hệ sinh thái
Tác động tích cực	- Các loài sinh vật thích nghi khá tốt với biến đổi khí hậu	Nhu cầu du lịch sinh thái, đặc biệt là du lịch các khu bảo tồn thiên nhiên ngày càng cao hơn.

BÀI 9: CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(TIẾT 1)

I. Thông tin – sự kiện: (Khởi động) HS phân tích thông tin trong Sgk

II. Nội dung bài học: (Khám phá)

a/ Công dân:

- Là người dân của một nước.
- Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước.

b/ Các trường hợp trẻ em được công nhận là công dân nước Việt Nam:

- Trẻ em sinh ra có cha và mẹ là công dân Việt Nam.
- Trẻ em sinh ra có cha là công dân Việt Nam, mẹ là công dân nước ngoài.
- Trẻ em sinh ra có mẹ là công dân Việt Nam, cha là người không quốc tịch.
- Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.
- Trẻ em bị bỏ rơi, không rõ cha mẹ là ai.

III. Luyện tập :

- HS làm các bài tập SGK
- Xử lý bài tập tình huống

IV. Dặn dò:

- Học bài và chuẩn bị tiết 2.
- Làm các bài tập / SGK và các bài tập tình huống.

BÀI TẬP

Xử lý tình huống:

1. Bố mẹ Hùng là người Nga đến Việt Nam làm ăn, sinh sống. Hùng sinh ra và lớn lên ở Việt Nam. Có người nói Hùng là người Việt gốc Nga, không phải là công dân Việt Nam.

Theo em Hùng có phải là công dân Việt Nam không? Giải thích vì sao ?

2. Bố của Lân là người Việt Nam, mẹ là người Đức. Lân sinh ra và lớn lên ở Việt Nam. Nhìn khuôn mặt Lân có nhiều nét giống người Châu Âu, các bạn trong nước bạn không biết Lân là người nước nào.

Theo em Lân có phải là công dân Việt Nam không? Giải thích vì sao ?

Gợi ý trả lời

1. Theo em, Hùng không là công dân Việt Nam vì cha mẹ Hùng có quốc tịch nước ngoài.

2. Lân có thể là công dân Việt Nam hoặc là không vì bố của Lân là người Việt Nam, mẹ là người Đức nên cần có sự thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ vào thời điểm đăng kí khai sinh cho Lân.

Câu 3. Em hãy vẽ một bức tranh hoặc sưu tầm tranh ảnh có nội dung thể hiện thông điệp tự hào là công dân Việt Nam.

Câu 4. Sưu tầm về câu chuyện tấm gương học sinh tiêu biểu thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng. Viết những điều bản thân em đã học được từ tấm gương đó.

Trường THCS Trần Văn Quang

Tuần 6 (Từ 7/3 đến 12/03/2022)

Môn : Công nghệ 6

DỰ ÁN 3 : EM LÀM NHÀ THIẾT KẾ THỜI TRANG

HƯỚNG DẪN DỰ ÁN :

1/ Tham khảo sách giáo khoa trang 62.

2/ Thảo luận nhóm (online).

3/ GV cung cấp rập mẫu nam, nữ .

4/ Hướng dẫn các bước thực hiện :

THIẾT KẾ BỘ ĐỒNG PHỤC HỌC SINH NAM VÀ NỮ

- Bước 1 : Vẽ thân người theo rập lên giấy A4.

- Bước 2 : Phác họa đường nét trang phục , gồm những nét thân hình bị khuất sau trang phục .

- Bước 3 : Vẽ màu hoàn tất thiết kế .

- Bước 4 : Vẽ vật dụng đi kèm nếu có .

*** DẶN DÒ :**

- Tiết sau : Hoàn tất và góp ý thiết kế .

- Chuẩn bị : Ôn tập chương 3 và Kiểm tra giữa kì 2.

CHỦ ĐỀ : NGHỆ THUẬT CỔ ĐẠI THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Bài 1: Ai Cập Cổ Đại Trong Mắt Em

4. Trưng bày và chia sẻ:

- Bức tranh ấn tượng.
- Hình, màu, nhịp điệu, sự cân bằng, tương phản trong bức tranh.

5. Tìm hiểu nghệ thuật kiến trúc Cổ đại thế giới

- Ai Cập là một trong những trung tâm lớn và nổi tiếng nhất về nghệ thuật của thế giới Cổ đại. Người Ai Cập đã sáng tạo và xây dựng nên những công trình kiến trúc hoành tráng, đồ sộ, vừa có tính khoa học và thẩm mỹ. Tiêu biểu cho nghệ thuật Ai Cập thời kì Cổ đại là kiến trúc kim tự tháp và tượng nhân sư, trong đó đỉnh cao phải kể tới là kim tự tháp Giza – một trong những kì quan của thế giới cổ đại vẫn còn tồn tại đến ngày nay.

MÔN ÂM NHẠC – NGHỆ THUẬT 6

Lớp 6 / Tuần 8 / Học Kỳ 2: Từ ngày 07//03 đến 12 /03/2022.

Tiết 8: Thường thức âm nhạc: Hát bè

Nghe nhạc: nghe trích đoạn hợp xướng *Ca ngợi Tổ quốc*



THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC
NGHE NHẠC

Hát bè

1. Tìm hiểu hình thức hát bè

Hát bè là cách hát có từ hai bè giai điệu trở lên, do hai hay nhiều giọng hát thể hiện. Hát bè tạo nên sự hoà hợp của các loại giọng, làm âm thanh đầy đặn, nhiều màu sắc, mang lại tính nghệ thuật cao.

Có hai dạng hát bè chủ yếu là hoà âm và phức điệu, với số lượng từ 2 đến 4 bè (hoặc có thể nhiều hơn) với các cách sắp xếp phong phú:

- Bè hoà âm: hát cùng lúc, cùng tiết tấu, lời ca nhưng khác nhau về cao độ. Ví dụ như phần bè trong *Bài đọc nhạc số 6*, bài hát *Em đi trong tươi xanh*.

- Bè phức điệu:

- + Hát khác nhau về giai điệu và lời ca. Ví dụ:

HÃY GIỮ CHO EM BẦU TRỜI TRONG SÁNG

(Trích)

Nhạc: Đoàn Phi

Thơ: Diệp Minh Tuyền

Vui tươi

Hãy bay lên em, rạo rực cánh chim.
Hãy cho em, dịu ngọt ánh trăng.
Trời xanh trong sáng, đàn chim tung
Tuổi thơ yêu dấu, dịu dàng trắng
cánh.
Hãy nở nhanh em, những đoá hoa hồng.
Giấc ngủ em, hãy giữ em, đếm.
cánh. sáng. Nở Lời nhanh ru ngàn...
dịu...

+ Hát cùng giai điệu nhưng khác nhau về thời điểm bắt đầu câu hát gọi là hát bè đuổi. Ví dụ:

HÀNH KHÚC TỚI TRƯỜNG

Nhạc Pháp

Lời Việt: Phan Trần Bảng, Lê Minh Châu

Nhịp đi, hơi nhanh

Một trời lấp ló đằng chân trời xa. Rộn ràng chân bước đều theo tiếng

Một trời lấp ló đằng chân trời

ca. Non sông ta bao la mến yêu sao đất quê hương. Vui như chim reo

xa. Rộn ràng chân bước đều theo tiếng ca. Non sông ta bao

ca tiếng hát em dưới mái trường. La la la la la la la la la.

la mến yêu sao đất quê hương. Vui như chim reo ca tiếng hát em dưới mái trường.

La la la la la la la la la. La la la la la la la la la.

La la la la la la la la la. La la la la la la la la la.

Đỉnh cao của nghệ thuật hát bè là hợp xướng với nhiều bè và số lượng có khi tới hàng trăm người. Hợp xướng phát triển mạnh ở các nước châu Âu từ những thế kỉ trước và lan rộng đến nhiều nước trên thế giới cho tới ngày nay. Nước ta có khá nhiều tác phẩm hợp xướng và ca khúc được chuyển soạn cho hợp xướng, tiêu biểu như: *Ca ngợi Tổ quốc* – Hồ Bắc, *Sóng Cửa Tùng* – Doãn Nho, *Hồi tưởng* – Hoàng Vân,...

- Em hãy cho biết có những hình thức hát bè nào? Vai trò của hát bè trong ca hát?
- Thực hành hát bè: Hát bài *Hành khúc tới trường* theo cách hát bè đuổi



Biểu diễn hát tập ca

2. Nghe nhạc

- Nghe (hoặc xem video) trích đoạn hợp xướng *Ca ngợi Tổ quốc*

CA NGỢI TỔ QUỐC

(Trích)

Nhạc và lời: Hồ Bắc

Phối âm: Lưu Cầu

Kìa dải Trường Sơn uốn mình quanh ven bờ biển xanh. Tiếng sóng ngoài

Kìa từng vạt lúa đùa trong

khơi đồn xa xa những thuyền xuôi dòng Kìa từng vạt lúa đùa trong

nắng phất phơ nhẹ rung. Kìa lấp lánh than trên tầng dưới trời trong.

nắng phất phơ nhẹ rung. Kìa lấp lánh than trên tầng dưới trời trong.

- Nêu cảm nhận của em về trích đoạn hợp xướng *Ca ngợi Tổ quốc*

TIN HỌC 6
TUẦN 6 (07/03/2021 ĐẾN 12/3/2021)

CHỦ ĐỀ D. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ

BÀI 3. THỰC HÀNH PHÒNG VỆ TRƯỚC ẢNH HƯỞNG XẤU TỪ INTERNET

1. Phòng ngừa một số tác hại khi tham gia internet

*** Nhận diện thông điệp quảng cáo**

- Gửi từ địa chỉ lạ, tiêu đề thư xưng hô chung chung (bạn thân mến, quý khách...) và mời chào hấp dẫn.

*** Nhận diện thông điệp hoàn hảo**

- Thông thường kẻ xấu sẽ được ra mời nhử hấp dẫn (may mắn trúng thưởng, tri ân khách hàng...), nếu bạn nhân nổi lòng tham thì thực hiện các bước tiếp theo là yêu cầu đăng nhập (chiếm đoạt tài khoản) hoặc yêu cầu đóng chi phí qua bưu điện (chiếm đoạt tiền).

- Kẻ xấu cũng có thể giả danh công an, bưu điện, ngân hàng đe dọa nạn nhân, nếu nạn nhân tỏ ra sợ hãi thì buộc họ tiết lộ thông tin cá nhân hoặc chuyển tiền.

2. Sử dụng phần mềm diệt virus

3. Tạo mật khẩu mạnh

CHỦ ĐỀ E. ỨNG DỤNG TIN HỌC

SOẠN THẢO VĂN BẢN CƠ BẢN VÀ SƠ ĐỒ TƯ DUY

BÀI 1. TÌM KIẾM VÀ THAY THẾ TRONG SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Công cụ tìm kiếm và thay thế

- Công cụ Tìm kiếm giúp nhanh chóng định vị được một cụm từ cho trước ở những vị trí nào trong văn bản.
- Công cụ Thay thế giúp nhanh chóng và chỉnh sửa một cụm từ bất kì trong văn bản, đặc biệt là khi cụm từ đó xuất hiện nhiều lần trong văn bản dài.

2. Tìm hiểu cách sử dụng công cụ tìm kiếm

3. Tìm hiểu cách sử dụng công cụ Thay thế